

Số: 111/2025/QĐST-HNGĐ

L, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mỹ T, sinh năm 2003; Địa chỉ: Số B, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Số G, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc T1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số B, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Mỹ T và anh Trần Ngọc T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ T và anh Trần Ngọc T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Chị Võ Thị Mỹ T và anh Trần Ngọc T1 thống nhất giao 01 con chung tên Trần Võ Thiên Q, sinh ngày 27/3/2024 cho chị Võ Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Võ Thị Mỹ T và anh Trần Ngọc T1 thống nhất anh Trần Ngọc T1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Mỹ T và anh Trần Ngọc T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007514 ngày 02/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị Võ Thị Mỹ T được nhận lại 150.000 đồng.

2.5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Chi Cục THADS huyện L;
- UBND xã V;
- (GCNKH số 93/2023 ngày 23/8/2023);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (kx).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Kim Xuyên